

Bản án số: 78/2022/HS-ST

Ngày 29/7/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LONG KHÁNH TỈNH ĐỒNG NAI**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Đồng Thị Hương

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

+ Ông Vũ Văn Thăng

+ Bà Lương Thị Bảo Thùy

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Nguyễn Phi Hải, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai.

- ***Đại diện VKSND thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:*** Ông Phạm Văn Bình - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 63/2022/TLST-HS ngày 01 tháng 6 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 77/2022/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 6 năm 2022 đối với các bị cáo:

1/ T, sinh ngày 21 tháng 12 năm 1981 tại Đồng Nai. Nơi cư trú: Tổ 8, ấp R, xã G, thành phố K, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ học vấn: 7/12; Dân tộc: Hoa; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Cha: P (đã chết); Mẹ: M, sinh năm 1963. Vợ: SLK, sinh năm 1983. Bị cáo có 01 con, sinh năm 2010. Tiền án, tiền sự: không. Bị cáo T được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 11/01/2022 đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

2/ QB, sinh ngày 07 tháng 7 năm 1965 tại Bình Dương. Nơi cư trú: Khu phố M, phường L, thành phố K, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Làm rẫy; Trình độ học vấn: 3/12; Dân tộc: Hoa; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Phật; Quốc tịch: Việt Nam; Cha: PND (đã chết); Mẹ: VCM (đã chết); Vợ: DNL, sinh năm 1964. Bị cáo có 01 con sinh năm 1992. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo QB được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 12/11/2021 đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

3/ B, sinh ngày 14 tháng 8 năm 1962 tại Bình Thuận. Nơi cư trú: Khu phố T, phường S, thành phố K, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Làm rẫy; Trình độ học vấn: 4/12; Dân tộc: Hoa; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Cha:

NNS (đã chết); Mẹ: LNM (đã chết); Vợ: SSM, sinh năm 1964. Bị cáo có 08 con, con lớn sinh năm 1986, con nhỏ sinh năm 1997. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo B được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 12/11/2022 cho đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

4/ L, sinh ngày 15 tháng 3 năm 1991, tại Đồng Nai. Nơi cư trú: Khu phố M, phường L, thành phố K, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Làm rẫy; Trình độ học vấn: 10/12; Dân tộc: Hoa; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Cha: CKP, sinh năm 1960; Mẹ: SCK, sinh năm 1959; Bị cáo là con thứ 4 trong gia đình có 05 anh em. Vợ, con: Chưa có. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo L được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 12/11/2021 cho đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

5/ H (Tên gọi khác: Mập), sinh ngày 10 tháng 10 năm 1994, tại Kiên Giang. Nơi cư trú: Ấp R, xã G, thành phố K, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Thợ cắt tóc; Trình độ học vấn: 7/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Phật; Quốc tịch: Việt Nam; Cha: NVH, sinh năm 1953 (đã chết); Mẹ: DTH, sinh năm 1953 (đã chết); Vợ: TTNN, sinh năm 1989. Bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 2018, con nhỏ sinh năm 2022. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo H được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 12/11/2021 cho đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Ông MSN, sinh năm 1971. Địa chỉ: Khu phố T, phường S, thành phố K, tỉnh Đồng Nai. Có mặt.

2. Anh LPC, sinh năm 1986. Địa chỉ: Khu phố T, phường S, thành phố K, tỉnh Đồng Nai. Có mặt

3. Ông SAS, sinh năm 1926. Địa chỉ: Khu phố TT, phường L, thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai. Vắng mặt.

4. Bà SLK, sinh năm 1983. Địa chỉ: Tổ 8, ấp R, xã G, thành phố K, tỉnh Đồng Nai. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

QB, B, L, H có mối quan hệ quen biết với nhau từ trước. Vào khoảng 11 giờ ngày 23/10/2021, B, H, L, QB đến nhà T để uống nước. Tại đây, sau khi uống nước B, H, L, QB rủ nhau chơi đánh bài binh xập xám ăn thua bằng tiền, có xin phép T cho chơi tại địa điểm nhà T và được T đồng ý, lúc này chỉ có mình T ở nhà. Đến khoảng 13 giờ cùng ngày, B, H, L, QB vào phòng ngủ trong nhà T bắt đầu chơi đánh bài binh xập xám ăn thua bằng tiền.

Hình thức chơi bài binh xập xám như sau: Dùng bộ bài tây 52 lá chia đều cho 04 người, mỗi người 13 lá bài trên tay, 04 người chơi phải sắp xếp bài thành 3 chi: Chi đầu 3 lá bài, chi giữa 5 lá và chi cuối 5 lá, giá trị chi đầu không được lớn hơn chi giữa và chi giữa không được lớn hơn chi cuối, sắp xếp thứ tự từ lớn đến bé: 1- Thùng phá sảnh là một bộ gồm 5 cây liên tiếp đồng chất, A được coi là lớn

nhất. Việc so sánh 2 thùng phá sảnh xem cái nào to hơn không phụ thuộc vào chất mà phụ thuộc vào cây bài to nhất trong thùng; 2 - Tứ quý là một bộ 5 cây trong đó có 4 cây cùng số; 3 - Cù lũ là một bộ gồm 5 cây trong đó có 1 bộ ba và 1 bộ đôi; 4 - Thùng là một bộ gồm các dãy cây bài cùng chất, không yêu cầu phải theo thứ tự nào cả; 5 - Sảnh là một bộ gồm 5 cây thứ tự liên tiếp nhưng tất cả không cùng một chất; 6 - Sám cô là một bộ trong đó có 3 cây cùng số; 7 - Thù là chỉ có 2 đôi; 8 - Đôi là một bộ có một đôi 2 lá cùng số; 9 - Mậu thầu là một bộ mà các cây bài không có gì đặc biệt kết hợp với nhau. Sau khi sắp xếp bài xong những người chơi sẽ lật bài so sánh các chi với nhau, phân thắng thua. Số tiền Bầu, Huy, Lễ, Bảo đặt chơi mỗi ván, mỗi chi ăn thua là 10.000 đồng, xoay vòng mỗi người làm cái chia bài 3 ván liên tiếp. Khi bắt đầu chơi, những người chơi thống nhất nếu ai thắng bài “mậu binh” hay còn gọi là “sập hầm”, tức thắng cả ba người còn lại thì sẽ bỏ ra 10.000 đồng tiền xâu cho chủ nhà là Tổng, Tổng có nhiệm vụ cung cấp bài tây, nước uống, thuốc hút khi có yêu cầu của người chơi nhưng không lấy tiền.

Đến khoảng 15 giờ 00 phút cùng ngày, khi B, H, L, QB đang chơi đánh bạc thì bị Công an thành phố Long Khánh phát hiện, bắt quả tang thu giữ 03 bộ bài tây 52 lá đã qua sử dụng và số tiền trên chiếu bạc là 6.260.000 đồng. Số tiền xâu các bị cáo đã đưa cho bị cáo T là 90.000 đồng.

Quá trình điều tra xác định:

B mang theo trong người số tiền 450.000 đồng, dùng hết để đánh bạc, Bầu thắng được 840.000 đồng, bắt quả tang thu giữ tại vị trí B ngồi trên chiếu bạc số tiền 1.290.000 đồng, không thu giữ tiền trong người. B đóng tiền xâu cho T 20.000 đồng.

H mang theo 850.000 đồng dùng hết để đánh bạc, quá trình chơi H thua số tiền 490.000 đồng, còn lại 360.000 đồng, khi bắt quả tang thu giữ tại vị trí H ngồi trên chiếu bạc số tiền 360.000 đồng, không thu giữ tiền trong người. H đóng tiền xâu cho T 30.000 đồng.

L mang theo số tiền 1.540.000 đồng dùng để đánh bạc, L thắng được 120.000 đồng để tại vị trí ngồi trên chiếu bạc, khi bắt quả tang thu giữ tại vị trí L ngồi trên chiếu bạc là 1.660.000 đồng, không thu giữ tiền trong người. L đóng tiền xâu cho T 20.000 đồng.

QB mang theo số tiền 10.000.000 đồng, trong đó QB dùng 3.500.000 đồng để đánh bạc, số tiền 6.500.000 đồng QB để trong bóp dùng để mua phân bón cho cây, quá trình chơi Bảo thua 550.000 đồng, còn 2.950.000 đồng, thu giữ tại vị trí QB ngồi trên chiếu bạc là 2.950.000 đồng, thu giữ trong người của QB số tiền 6.500.000 đồng. Qb đóng tiền xâu cho T 20.000 đồng.

Ngoài ra, vào khoảng 13 giờ ngày 23/10/2021, tại nhà bị cáo T, MSN, sinh năm 1971, cư trú tại khu phố T, phường S, thành phố K; LPC, sinh năm 1986, cư trú tại khu phố T, phường S, thành phố K và SAS, sinh năm 1926, cư trú tại khu phố TT, phường L, thành phố K đến quán của T để uống nước. Sau đó MSN, LPC và SAS xin T chơi đánh bạc trước ăn tiền tại nhà T, T đồng ý. MSN, LPC và SAS bắt đầu chơi từ lúc 14 giờ cùng ngày, tại phòng ngủ cuối trong nhà T, mỗi ván

thắng - thua từ 10.000 đồng đến 20.000 đồng, nếu ai ăn quân mạt chược của người mới đánh ra mà “Ù” thì sẽ thắng của người đó 20.000 đồng, thắng người còn lại 10.000 đồng, nếu ai tự rút quân mạt chược dưới bàn lên mà “Ù” thì thắng 02 người còn lại, mỗi người 20.000 đồng, lúc này người thắng sẽ bỏ ra 10.000 đồng tiền xâu cho T, T cung cấp bộ quân mạt chược, nước uống, thuốc hút cho người chơi nhưng không lấy tiền. Những người chơi này đã đưa cho Tổng 50.000 đồng tiền xâu. Đến khoảng 15 giờ 00 cùng ngày thì bị Công an thành phố Long Khánh bắt quả tang thu giữ 01 bộ quân mạt chược, thu giữ trong người LPC số tiền 4.430.000 đồng, trong người MSN số tiền 2.985.000 đồng, trong người Sy số tiền 2.000.000 đồng. Tổng số tiền mà MSN, LPC và SAS dùng vào việc đánh bạc là 2.650.000 đồng, ngoài ra còn thu giữ dưới tấm nệm trong phòng ngủ nhà ông T số tiền 1.830.000 đồng của MSN cất giấu.

Tổng số tiền các bị cáo và các đối tượng dùng vào việc đánh bạc tại 02 chiếu bạc là 8.910.000 đồng.

Số tiền xâu T nhận được vào ngày 23/10/2021 của cả hai chiếu bạc là 140.000 đồng. Ngoài ra vào ngày 21/10/2021, cũng tại nhà bị cáo T các đối tượng MSN, LPC, SAS tham gia đánh mạt chược ăn tiền và đưa cho bị cáo T số tiền xâu là 120.000 đồng.

Trong quá trình điều tra, các bị cáo đã thành khẩn khai báo hành vi phạm tội của mình; các bị cáo B, H, L, QB phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng.

Về vật chứng thu giữ:

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Long Khánh thu giữ trên chiếu bạc đánh bài binh xập xám số tiền 6.260.000 đồng, 03 bộ bài tây 52 lá đã qua sử dụng, thu giữ trong người QB số tiền 6.500.000 đồng; Thu giữ tại chiếu bạc đánh mạt chược 01 bộ quân mạt chược, trong người LPC số tiền 4.430.000 đồng, trong người MSN số tiền 2.985.000 đồng, trong người SAS số tiền 2.000.000 đồng, thu giữ dưới tấm nệm trong phòng ngủ nhà bị cáo Tổng số tiền 1.830.000 đồng. Ngoài ra, còn tạm giữ 06 xe mô tô các loại biển số: 60B2 – 18859, 60B2 -57326, 60B2 – 39211, 68D1 – 71785, 60B6 – 33494 và 60F2 – 5660. Đối với các xe mô tô trên sau khi xác minh đúng chủ sở hữu, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Long Khánh đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp. Đối xe mô tô 60F2 – 5660, hiện chưa xác định được chủ sở hữu hợp pháp, tiếp tục tạm giữ xác minh xử lý sau. Các vật chứng còn lại tiếp tục tạm giữ để phục vụ cho công tác xét xử.

Tại bản cáo trạng số: 25/CT-VKSLK ngày 16/3/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Khánh, truy tố bị cáo T về tội “Tổ chức đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 322 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); truy tố các bị cáo QB, B, L và H về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa hôm nay: Các bị cáo thừa nhận toàn bộ quá trình phạm tội như nội dung Cáo trạng đã truy tố. Các bị cáo QB, B, L và H đều xác định, khi các bị cáo đánh bạc tại nhà bị cáo T, vợ của bị cáo T không có ở nhà, các bị cáo chỉ xin

phép bị cáo T. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, ông MSN và anh LPC khai, trong quá trình chơi mạt chược, các đối tượng không để tiền tại vị trí chơi mà bỏ trong người hoặc bỏ vào rổ đựng tiền để trên bàn, khi Công an vào bắt quả tang, các đối tượng bỏ tiền vào người rồi bỏ chạy nên Công an không thu giữ tiền trên chiếu bạc.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, bà SLK xác định, ngày 23/10/2021 bà đi về nhà mẹ ruột ở phường Bàu Sen nên không biết việc chồng bà là T cho người ta đánh bạc tại nhà, khi bà về tới nơi thì Công an tới bắt quả tang, lập biên bản nên bà đã ký vào mục chủ nhà tại biên bản bắt người phạm tội quả tang, sự việc trước đó như thế nào bà không hay biết.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Long Khánh giữ quyền công tố tại phiên tòa, giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng số: 25/CT-VKSLK ngày 16/3/2022 và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo T phạm tội “Tổ chức đánh bạc”; các bị cáo QB, B, L và H phạm tội “Đánh bạc”.

Áp dụng khoản 1 Điều 322, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 35 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với các bị cáo T. Xử phạt bị cáo Tổng từ 50.000.000đồng đến 60.000.000đồng.

Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 35 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với các bị cáo QB, B, L và H. Xử phạt các bị cáo QB, B, L và H mỗi bị cáo từ 20.000.000đồng đến 30.000.000đồng.

Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Đề nghị tịch thu sung ngân sách nhà nước số tiền 8.910.000 đồng mà các bị cáo QB, B, L, H và các đối tượng MSN, SAS và LPC sử dụng vào việc đánh bạc. Đề nghị tịch thu sung ngân sách nhà nước số tiền thu lợi bất chính của bị cáo T là 260.000đồng. Đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 bộ quần mạt chược, 03 bộ bài tây 52 lá đã qua sử dụng. Tiếp tục tạm giữ số tiền 6.500.000đồng thu giữ trong người của bị cáo QB để đảm bảo việc thi hành án.

Đối với số tiền thu giữ trong người các đối tượng MSN, SAS và LPC nhưng không có căn cứ chứng minh các đối tượng sử dụng số tiền này vào việc đánh bạc nên đề nghị trả lại cho các đối tượng, cụ thể: trả lại cho ông MSN 2.615.000đồng, anh LPC 4.000.000đồng, ông SAS 1.980.000đồng.

Đối xe mô tô 60F2 – 5660, hiện chưa xác định được chủ sở hữu hợp pháp, tiếp tục tạm giữ để xác minh, xử lý sau.

Đối với hành vi đánh mạt chược ăn tiền của MSN, SAS và LPC, số tiền mà cả 03 đối tượng sử dụng vào việc đánh mạt chược không đủ để truy cứu trách nhiệm hình sự, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Long Khánh đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính, các đối tượng đã nộp phạt nên không đề nghị xử lý.

Đối với bà SLK, tại thời điểm xảy ra việc đánh bạc bà Kíu không có nhà, không biết việc chồng bà là bị cáo T cho các con bạc đánh bài ăn tiền tại nhà của mình nên không xem xét xử lý.

Trước khi Hội đồng xét xử nghị án, các bị cáo không trình bày lời nói sau cùng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Long Khánh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Khánh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ Luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định.

[2] Xét hành vi phạm tội của các bị cáo:

Tại phiên tòa, các bị cáo đều khai nhận hành vi phạm tội do các bị cáo thực hiện như nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát, việc truy tố của Viện kiểm sát là chính xác, không oan sai. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với biên bản phạm tội quả tang, lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, thể hiện:

Vào khoảng 15 giờ ngày 23/10/2021, tại nhà T, thuộc ấp Đồi Riu, xã Hàng Gòn, thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai, B, H, L và QB đang chơi đánh bài, hình thức binh xập xám ăn thua bằng tiền thì bị Công an thành phố Long Khánh bắt quả tang. Tổng số tiền các bị cáo dùng để đánh bạc là 6.260.000 đồng. Ngoài ra, cùng thời điểm trên, tại nhà T, ông MSN, anh LPC và ông SAS tham gia đánh mạt chược ăn thua bằng tiền với tổng số tiền các đối tượng dùng vào việc đánh bạc là 2.650.000 đồng. Trong quá trình đánh bạc tại nhà bị cáo T, các bị cáo B, H, L, QB và các đối tượng MSN, LPC và SAS đã đưa tiền xâu cho bị cáo T, tổng cộng là 260.000 đồng.

Như vậy, đã đủ cơ sở kết luận hành vi của các bị cáo B, H, L và QB đã phạm vào tội “Đánh bạc”, tội phạm và hình phạt được quy định tại Khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Bị cáo T, có hành vi sử dụng nhà của mình để cho 02 chiếu bạc hoạt động trong cùng một lúc, mà tổng số tiền dùng để đánh bạc của cả 02 chiếu bạc là 8.910.000 đồng. Do vậy, hành vi của bị cáo T đã phạm vào tội “Tổ chức đánh bạc” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 322 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Đối với hành vi đánh mạt chược ăn tiền của MSN, SAS và LPC, số tiền mà cả 03 đối tượng sử dụng vào việc đánh mạt chược không đủ để truy cứu trách nhiệm hình sự về tội “đánh bạc”, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố

Long Khánh đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính là phù hợp với quy định pháp luật.

Đối với bà SLK, mặc dù tại biên bản bắt người phạm tội quả tang bà Kíu là người ký tên trong mục chủ nhà, tuy nhiên tại thời điểm xảy ra việc đánh bạc, bà Kíu không có nhà, không biết việc chồng bà là bị cáo T cho các con bạc đánh bài ăn tiền tại nhà và thu tiền xâu, nên không có cơ sở xem xét xử lý trách nhiệm hình sự đối với bà Kíu.

[3] Đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội: Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến trật tự công cộng mà còn gây ảnh hưởng đến trật tự an toàn xã hội tại địa phương. Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, các bị cáo B, H, L, QB đều trực tiếp tham gia đánh bạc, số tiền dùng vào việc đánh bạc và mức độ sát phạt nhau không lớn. Tuy nhiên, số tiền đánh bạc của các bị cáo là khác nhau nên cần phân hóa để cá thể hóa hình phạt đối với từng bị cáo. Số tiền bị cáo QB sử dụng để đánh bạc lớn hơn các bị cáo khác và khi Công an vào bắt quả tang, bị cáo QB có hành vi vút tiền ra ngoài cửa sổ nên mức hình phạt đối với bị cáo Bảo sẽ nghiêm khắc hơn so với 03 bị cáo còn lại.

Bị cáo T đã có hành vi dùng nhà ở của mình để cho hai chiều bạc hoạt động trong cùng lúc, mà tổng số tiền dùng vào việc đánh bạc là 8.910.000 đồng. Quá trình đánh bạc, Tổng cung cấp bài, bộ quân chơi mạt chược, nước uống, thuốc hút cho những người tham gia đánh bạc nhưng không lấy tiền, mục đích là để thu tiền xâu. Do vậy, cần có hình phạt đủ nghiêm, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo Tổng.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với các bị cáo: Các bị cáo đều không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Cả 04 bị cáo B, H, L, QB đều phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bản thân các bị cáo sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội, đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Riêng bị cáo H, hiện đang nuôi con nhỏ dưới 12 tháng tuổi nên cần áp dụng khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo Huy.

Đối với bị cáo T, tội phạm mà bị cáo thực hiện là tội nghiêm trọng, tuy nhiên sau khi phạm tội, bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội, tỏ ra ăn năn hối cải; đã tự nguyện nộp lại toàn bộ số tiền thu lợi bất chính, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Căn cứ tính chất, mức độ hành vi phạm tội, xét thấy các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nhân thân tốt nên không cần thiết cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, mà áp dụng hình phạt chính là phạt tiền là đủ nghiêm.

Do hình phạt chính của các bị cáo là phạt tiền nên Hội đồng xét xử không áp dụng thêm hình phạt bổ sung là phạt tiền để sung quỹ Nhà nước theo khoản 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự và khoản 3 Điều 322 Bộ luật Hình sự.

[5] Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: Cần tịch thu sung ngân sách nhà nước số tiền 8.910.000 đồng mà các bị cáo QB, B, L, H và các đối tượng Mã Sùng Năm, Sàn A Sy và Lầu Phát Châu sử dụng vào việc đánh bạc; tịch thu sung ngân sách nhà nước số tiền thu lợi bất chính của bị cáo T trong ngày 21/10/2021 và ngày 23/10/2021 là 260.000đồng; tịch thu tiêu hủy 01 bộ quần mặt chược, 03 bộ bài tây 52 lá đã qua sử dụng. Tiếp tục tạm giữ số tiền 6.500.000đồng thu giữ trong người của bị cáo QB để đảm bảo việc thi hành án.

Đối với số tiền thu giữ trong người của ông MSN, ông SAS và anh LPC, do không có căn cứ chứng minh họ dùng số tiền này vào việc đánh bạc nên cần thiết trả lại cho ông MSN số tiền 2.615.000đồng, ông SAS số tiền 1.980.000đồng và anh LPC số tiền 4.000.000đồng.

Đối xe mô tô biển số 60F2 – 5660, hiện chưa xác định được chủ sở hữu hợp pháp, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Long Khánh tiếp tục tạm giữ để xác minh xử lý sau, là phù hợp.

[6] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Xét ý kiến luận tội của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về phần tội danh, điều khoản truy tố, hình phạt và xử lý vật chứng là có căn cứ và phù hợp nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Căn cứ khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 35 Bộ luật hình sự năm 2015 đối với bị cáo T.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 35 Bộ luật hình sự năm 2015 đối với các bị cáo QB, B, L .

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 35 Bộ luật hình sự năm 2015 đối với bị cáo H.

Tuyên bố bị cáo T phạm tội “Tổ chức đánh bạc”. Tuyên bố các bị cáo QB, B, L và H phạm tội “Đánh bạc”.

Xử phạt bị cáo T 60.000.000 (Sáu mươi triệu) đồng.

Xử phạt bị cáo QB 30.000.000 (Ba mươi triệu) đồng.

Xử phạt bị cáo B 25.000.000 (Hai mươi lăm triệu) đồng.

Xử phạt bị cáo L 25.000.000 (Hai mươi lăm triệu) đồng.

Xử phạt bị cáo H 20.000.000 (Hai mươi triệu) đồng

2/ Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu sung ngân sách nhà nước số tiền 8.910.000 (Tám triệu chín trăm mười nghìn) đồng mà các bị cáo QB, B, L, H và các đối tượng Mã Sùng Năm, Sàn A Sy và Lầu Phát Châu sử dụng vào việc đánh bạc; tịch thu sung ngân sách nhà nước 260.000 (Hai trăm sáu mươi nghìn) đồng, là

số tiền thu lợi bất chính của bị cáo T. Tiếp tục tạm giữ số tiền 6.500.000 (Sáu triệu năm trăm nghìn) đồng thu giữ trên người bị cáo QB để đảm bảo thi hành án. Trả cho ông MSN số tiền 2.615.000 (Hai triệu sáu trăm mười lăm nghìn) đồng, trả cho ông SAS số tiền 1.980.000 (Một triệu chín trăm tám mươi nghìn) đồng, trả cho anh LPC số tiền 4.000.000 (Bốn triệu) đồng (Số tiền trên đã được nộp vào tài khoản của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Long Khánh theo giấy nộp tiền vào tài khoản ngày 23/3/2022).

Tịch thu tiêu hủy 01 bộ quần mặt chược, 03 bộ bài tây 52 lá đã qua sử dụng. (Vật chứng do Chi cục thi hành án dân sự thành phố Long Khánh đang quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 23/3/2022).

3/ Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326 của UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án. Buộc các bị cáo QB, B, L, H và T mỗi bị cáo phải nộp 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4/ Về quyền kháng cáo: Các bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- VKSND TPLK;
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Chi cục Thi hành án dân sự TPLK;
- Các bị cáo; Nhà tạm giữ CATPLK;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu HS, THS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Đồng Thị Hương